

Số: /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa; Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phân bổ kinh phí cải cách hành chính năm 2021 cho các cơ quan đơn vị địa phương;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-SKHCN ngày 7/4/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2021 của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, các Trưởng/Phó phòng và các Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (vbđt);
- Phòng QLCN (đăng web);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Kỳ Hạnh

Biểu số 1
*Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9
năm 2018 của Bộ Tài chính*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁNH HÒA
Chương: 417

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021.**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /5/2021 của Sở KH&CN Khánh Hòa)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị SỞ KH&CN
1	2	3	4=5+6+...	5
	Mã sử dụng ngân sách			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
B	<u>Dự toán chi NSNN</u>	3.999	3.999	3.999
	Trong đó : - Kinh phí thực hiện tự chủ	532	532	532
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.467	3.467	3.467
	Nguồn ngân sách trong nước			
1	Quản lý hành chính (chương 417, Loại 340 khoản 341)	2.080	2.080	2.080
	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	2.080	2.080	2.080
	- Kinh phí triển khai Đề án chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.080	2.080	2.080
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ			
	Chi hoạt động đơn vị sự nghiệp (Khoản 103)	1.919	1.919	1.919
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	532	532	532
	Thực hiện 06 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2021 theo QĐ số 45/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2021 của Sở KH&CN	532	532	532
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12)	1.387	1.387	1.387
	Thực hiện 06 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2021 theo QĐ số 45/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2021 của Sở KH&CN	1.387	1.387	1.387
Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN TỈNH		

Biểu số 2
*Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng
9 năm 2018 của BTC*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁNH HÒA
Chương: 417

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKH&CN ngày /5/2021 của Sở KH&CN Khánh Hòa)
(VP SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	<u>Dự toán chi NSNN</u>	2.080
	Trong đó : - Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.080
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.080
1	Quản lý hành chính (chương 417, Loại 340 khoản 341)	2.080
a	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	2.080
	- Kinh phí triển khai Đề án chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.080
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	KBNN TỈNH